

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIA KIÊM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 177/UBND-KT

Gia Kiêm, ngày tháng năm 2025

V/v triển khai thực hiện Quyết định
số 2438/QĐ-UBND ngày 30/6/2025
của UBND tỉnh.

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa – Xã hội;
- Trung Tâm hành chính Công.

Ngày 30/6/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2438/QĐ-UBND về việc công bố quy trình giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Xây dựng địa bàn tỉnh Đồng Nai (phô tô đính kèm); Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

Giao Trung tâm hành chính công xã chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, phòng Kinh Tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện nội dung Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, TH (Tuần).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**




Lê Phương Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố quy trình giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Xây dựng tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của ngành Xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 139/TTr-SXD ngày 27 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

1. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh: 16 quy trình.
2. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC sửa đổi, bổ sung cấp xã: 06 quy trình.

(Phụ lục Danh mục quy trình kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Xây dựng và UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai.

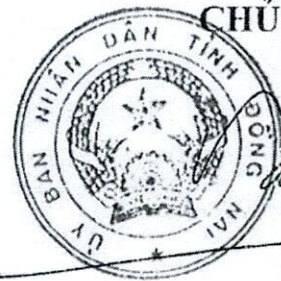
Điều 3. Giao Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền liên quan chịu trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo quy định cho cá nhân, tổ chức theo quy trình nội bộ, quy trình điện tử đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền liên quan thực hiện cấu hình nội dung quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nộp hồ sơ kiểm thử để đồng bộ dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

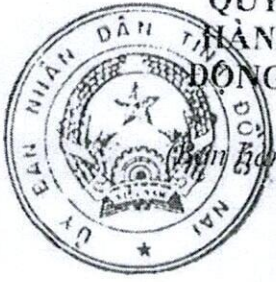
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCTC, HCC.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

Phụ lục



QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

Ban hành kèm theo Quyết định số 2408 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

A. QUY TRÌNH TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG					
1	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	- Dự án nhóm A, thời gian thẩm định không quá 35 ngày; - Dự án nhóm B, thời gian thẩm định không quá 25 ngày; - Dự án nhóm C, thời gian thẩm định không quá 15 ngày.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
2	1.013234	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
3	1.013223	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II,	14 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
		hạng III cho hội viên của mình			
4	1.013237	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	55 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
5	1.013219	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	15 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
6	1.013217	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
7	1.013220	Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	14 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
8	1.013221	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	05 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 95 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ hoặc cấp lại chứng chỉ bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ; 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
			với các trường hợp khác		
9	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	20 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bru chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
10	1.013238	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	20 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bru chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
11	1.013230	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình	20 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bru chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
		không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)			
12	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	20 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
13	1.013233	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/theo tuyển trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
14	1.013235	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/theo tuyển trong đô thị/tín ngưỡng, tôn	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
		giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/dự án)			
15	1.013222	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.	10 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
16	1.013224	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.	10 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung

B. QUY TRÌNH TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG					
1	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Công trình: 20 ngày Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng công hình phạt mềm
2	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Công trình: 20 ngày Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Qua dịch vụ Bureau chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
3	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Công trình: 20 ngày Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Qua dịch vụ Bureau chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
4	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Công trình: 20 ngày Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Qua dịch vụ Bureau chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
5	1.013227	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Qua dịch vụ Bru chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung
6	1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Qua dịch vụ Bru chính công ích. - Trực tuyến Qua Cổng DVC quốc gia.	Sửa đổi, bổ sung



Phần II
THẨM ĐỊNH QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 438 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ), ghi cụ thể số tiền	Ghi chú
1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh. Mã thủ tục: 1.013239 - Một phần					
a) Đối với dự án nhóm A					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày		
Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên Phòng Quản lý Hoạt động và Vật liệu Xây dựng và phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật	29 ngày		
Bước 4	Duyệt trình hồ sơ thẩm định	Lãnh đạo phòng	02 ngày		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			35 ngày		
b) Đối với dự án nhóm B					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày		

2

Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên phòng Quản lý Hoạt động và Vật liệu Xây dựng và phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật	19 ngày	
Bước 4	Duyệt trình hồ sơ thẩm định	Lãnh đạo phòng	02 ngày	
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)	
Tổng cộng thời gian giải quyết 25 ngày				
c) Đối với dự án nhóm C				
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	
Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên phòng Quản lý Hoạt động và Vật liệu Xây dựng và phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật	11 ngày	
Bước 4	Duyệt trình hồ sơ thẩm định	Lãnh đạo phòng	01 ngày	
Bước 5	phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày	
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)	
Tổng cộng thời gian giải quyết 15 ngày				
2. Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai khai sau điều chỉnh. Mã thủ tục: 1.013234 - Một phần				
a) Đối với công trình cấp I				
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	
Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên phòng Quản	33 ngày	

3

		Lý Hoạt động và Vật liệu Xây dựng và phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật			
Bước 4	Duyệt trình hồ sơ thẩm định	Lãnh đạo phòng	03 ngày		
Bước 5	phê duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày		
Bước 6	Trà kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết					
b) Đối với công trình cấp II, cấp III			40 ngày		
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày		
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày		
Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên phòng Quản lý Hoạt động và Vật liệu Xây dựng và phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật	25 ngày		
Bước 4	Trình Duyệt hồ sơ thẩm định	Lãnh đạo phòng	02 ngày		
Bước 5	phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trà kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày		
c) Đối với công trình còn lại					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày		
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày		
Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên phòng Quản lý Hoạt động và Vật liệu Xây dựng và phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật	16 ngày		
				Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	

Bước 4	Trình Duyệt hồ sơ thẩm định	Lãnh đạo phòng	01 ngày	
Bước 5	phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày	
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)	
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày
3. Thủ tục Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình. Mã thủ tục: 1.013223 - Một phần				
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng Quản lý chất lượng xây dựng	0,5 ngày	
Bước 3	Đánh giá năng lực	Phòng Quản lý chất lượng xây dựng	6,5 ngày	
Bước 4	Phê duyệt	UBND tỉnh	05 ngày	
Bước 5	Số hóa hoàn thành hồ sơ	Phòng Quản lý chất lượng Xây dựng	01 ngày	
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)	
Tổng cộng thời gian giải quyết				14 ngày
4. Thủ tục Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng. Mã thủ tục: 1.013237 - Toàn trình				
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày	Lệ phí theo quy định tại Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính. 6. Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chi nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng Quản lý chất lượng xây dựng	01 ngày	
Bước 3	Đánh giá năng lực	Hội đồng xét cấp chứng chỉ (Phòng Quản lý Chất lượng xây dựng)	52 ngày	
Bước 4	Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Chủ tịch Hội đồng (Lãnh đạo phòng)	01 ngày	
			- Lệ phí: 300.000 đ (nộp trực tiếp) 240.000 đ (nộp trực tuyến đến hết ngày 31/12/2025)	

5

Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)	- Chi phí sát hạch: 350.000 đồng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, nhà thầu nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo hình thức trực tuyến: a) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% (tám mươi phần trăm) mức thu lệ phí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này. b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trở đi, áp dụng mức thu lệ phí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này."
Tổng cộng thời gian giải quyết				
55 ngày				
5. Thủ tục Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng. Mã thủ tục: 1.013219 - Toàn trình				
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày	- Lệ phí: 300.000 đ (nộp trực tiếp) 240.000 đ (nộp trực tuyến đến hết ngày 31/12/2025) Lệ phí theo quy định tại Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính. 6. Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, nhà thầu
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng Quản lý chất lượng xây dựng	01 ngày	
Bước 3	Đánh giá năng lực	Hội đồng xét cấp chứng chỉ (phòng Quản lý chất lượng xây dựng)	12 ngày	
Bước 4	Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Chủ tịch Hội đồng (Lãnh đạo phòng)	01 ngày	
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày (Không tính thời gian chờ)	

6

Tổng cộng thời gian giải quyết		trả dân và thu phí) 15 ngày		nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo hình thức trực tuyến: a) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% (tám mươi phần trăm) mức thu lệ phí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này. b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trở đi, áp dụng mức thu lệ phí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này."
6. Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng. Mã thủ tục: 1.013217 - Toàn trình				
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc	- Lệ phí: 150.000 đ (nộp trực tiếp) 120.000 đ (nộp trực tuyến đến hết ngày 31/12/2025) Không thu lệ phí đối với trường hợp cấp lại do cơ quan cấp chứng chỉ ghi sai thông tin Lệ phí theo quy định tại Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính. 6. Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, nhà thầu nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng Quản lý chất lượng xây dựng	01 ngày làm việc	
Bước 3	Đánh giá năng lực	Hội đồng xét cấp chứng chỉ (phòng Quản lý chất lượng xây dựng)	02 ngày làm việc	
Bước 4	Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Chủ tịch Hội đồng (lãnh đạo phòng)	01 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả dân và	

7

Tổng cộng thời gian giải quyết		thu phí)	05 ngày làm việc	đồng xây dựng theo hình thức trực tuyến: a) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% (tám mươi phần trăm) mức thu lệ phí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này. b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trở đi, áp dụng mức thu lệ phí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này."	
7. Thủ tục Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. Mã thủ tục: 1.013220 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày		Lệ phí theo quy định tại Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính. 6. Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, nhà thầu nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo hình thức trực tuyến: a) Kể từ ngày 01 tháng 01
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng Quản lý chất lượng xây dựng	01 ngày		
Bước 3	Đánh giá năng lực	Hội đồng xét cấp chứng chỉ (phòng Quản lý chất lượng xây dựng)	11 ngày		
Bước 4	Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Chủ tịch Hội đồng (Lãnh đạo phòng)	01 ngày		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày		

				năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% (tám mươi phần trăm) mức thu lệ phí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này.	
				b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trở đi, áp dụng mức thu lệ phí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này.”	
8. Thủ tục Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. Mã thủ tục: 1.013221 - Toàn trình					
a) Trường hợp cấp lại chứng chỉ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 95 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ hoặc cấp lại chứng chỉ bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày	- Lệ phí: 500.000 đ (nộp trực tiếp) 400.000 đ (nộp trực tuyến đến hết ngày 31/12/2025) Không thu lệ phí đối với trường hợp cấp lại do cơ quan cấp chứng chỉ ghi sai thông tin	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng Quản lý chất lượng xây dựng	0,5 ngày		
Bước 3	Đánh giá năng lực	Hội đồng xét cấp chứng chỉ (phòng Quản lý chất lượng xây dựng)	03 ngày		
Bước 4	Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Chủ tịch Hội đồng (Lãnh đạo phòng)	0,5 ngày		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày		
Lệ phí theo quy định tại Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính.					
6. Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, nhà thầu nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo hình thức trực tuyến:					
a) Kể từ ngày 01 tháng 01					

9

			năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% (tám mươi phần trăm) mức thu lệ phí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này. b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trở đi, áp dụng mức thu lệ phí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này.”
--	--	--	--

b) Đối với các trường hợp khác.			
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng Quản lý chất lượng xây dựng	01 ngày
Bước 3	Đánh giá năng lực	Hội đồng xét cấp chứng chỉ (Phòng Quản lý chất lượng xây dựng)	04 ngày
Bước 4	Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Chủ tịch Hội đồng (Lãnh đạo phòng)	01 ngày
Bước 5	Trà kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)
		- Lệ phí: 500.000 đ (nộp trực tiếp) 400.000 đ (nộp trực tuyến đến hết ngày 31/12/2025) Không thu lệ phí đối với trường hợp cấp lại do cơ quan cấp chứng chỉ ghi sai thông tin	
		Lệ phí theo quy định tại Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính. 6. Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, nhà thầu nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo hình thức trực tuyến: a) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, áp	

					dụng mức thu lệ phí bằng 80% (tám mươi phần trăm) mức thu lệ phí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này.
					b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trở đi, áp dụng mức thu lệ phí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này."
Tổng cộng thời gian giải quyết					07 ngày
9. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). Mã thủ tục: 1.013236 - Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày	150.000 đồng	Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định mới.
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày		
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Hoạt động và Vật liệu Xây dựng và Phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật	16 ngày		
Bước 4	trình phê duyệt	Lãnh đạo phòng	01 ngày		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết					20 ngày
10. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). Mã thủ tục: 1.013238 - Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày	150.000 đồng	Miễn lệ phí đối với hồ sơ

		tại TTPVHCC			nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định mới.
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày		
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Hoạt động và Vật liệu Xây dựng và Phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật	16 ngày		
Bước 4	Trình phê duyệt	Lãnh đạo phòng	01 ngày		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		

Tổng cộng thời gian giải quyết

20 ngày

11. Thủ tục Cấp giấy phép đi dơi đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tương đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). Mã thủ tục: 1.013230 - Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày		Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định mới.
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày		
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Hoạt động và Vật liệu Xây dựng và Phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật	16 ngày		
Bước 4	Trình Phê duyệt	Lãnh đạo phòng	01 ngày		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		

150.000 đồng

Tổng cộng thời gian giải quyết

20 ngày

12. Thủ tục Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tương đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). Mã thủ tục: 1.013231 - Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày	150.000 đồng	Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định mới.
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày		
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Hoạt động và Vật liệu Xây dựng và Phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật	16 ngày		
Bước 4	Trình Phê duyệt	Lãnh đạo phòng	01 ngày		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày	
13. Thủ tục Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/theo tuyển trong đô thị/tương đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). Mã thủ tục: 1.013233 - Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc	15.000 đồng	Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định mới.
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Hoạt động và Vật liệu Xây dựng và Phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật	02 ngày làm việc		
Bước 4	Trình Phê duyệt	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc	

14. Thủ tục Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/theo tuyển trong đô thị/tương đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/dự án). Mã thủ tục: 1.013235 - Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc	15.000 đồng	Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định mới.
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Hoạt động và Vật liệu Xây dựng và Phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật	02 ngày làm việc		
Bước 4	Trình Phê duyệt	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
15. Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài. Mã thủ tục: 1.013222 - Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày	- 2.000.000 đồng/giấy phép (hình thức nộp trực tiếp) - 1.600.000 đồng/giấy phép (hình thức nộp trực tuyến đến hết ngày 31/12/2025)	Lệ phí theo quy định tại Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính. Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, nhà thầu nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày		
Bước 3	Thẩm định	Phòng Quản lý chất lượng xây dựng	7,5 ngày		
Bước 4	Trình phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày		

					cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo hình thức trực tuyến: a) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% (tám mươi phần trăm) mức thu lệ phí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này. b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trở đi, áp dụng mức thu lệ phí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này.”
16. Thủ tục Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài. Mã thủ tục: 1.013224 - Một phần			Mã thủ tục: 1.013224 - Một phần		
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày	- 2.000.000 đồng/giấy phép (hình thức nộp trực tiếp)	Lệ phí theo quy định tại Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính.
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	- 1.600.000 đồng/giấy phép (hình thức nộp trực tuyến đến hết ngày 31/12/2025)	Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, nhà thầu nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo hình thức
Bước 3	Thẩm định	Chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng Xây dựng	7,5 ngày		
Bước 5	phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày		

			trực tuyến: a) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, áp dụng mức thu lệ phí bằng 80% (tám mươi phần trăm) mức thu lệ phí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này. b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trở đi, áp dụng mức thu lệ phí quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này."
--	--	--	--

B. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ), ghi cụ thể số tiền	Ghi chú
1. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. Mã thủ tục: 1.013225 - Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày	- Công trình: 150.000 đồng.	Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	- Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng.	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	- 15 ngày công trình - 10 ngày nhà ở		

Bước 4	Phê duyệt	UBND cấp xã	riêng lẻ	
Bước 5	Số hóa hoàn thành hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	02 ngày	
Bước 6	Trà kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)	
Tổng cộng thời gian giải quyết				
20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ				

2. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. Mã thủ tục: 1.013229 - Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	- 15 ngày công trình - 10 ngày nhà ở riêng lẻ	
Bước 4	Phê duyệt	UBND cấp xã	02 ngày	
Bước 5	Số hóa hoàn thành hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01 ngày	
Bước 6	Trà kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày (Không tính thời	

Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐNE ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định mới.

- Công trình: 150.000 đồng.
- Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng.

17

			gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ		
3. Thủ tục Cấp giấy phép đi dôi đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. Mã thủ tục: 1.013232 - Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày	Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định mới.	
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày		
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	- 15 ngày công trình - 10 ngày nhà ở riêng lẻ		
Bước 4	Phê duyệt	UBND cấp xã	02 ngày		
Bước 5	Số hóa hoàn thành hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01 ngày		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)	- Công trình: 150.000 đồng. - Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng.	
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày đối với công trình; 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ		
4. Thủ tục Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. Mã thủ tục: 1.013226 - Một phần					

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày	Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định mới. - Công trình: 150.000 đồng. - Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng.
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	- 15 ngày công trình - 10 ngày nhà ở riêng lẻ	
Bước 4	Phê duyệt	UBND cấp xã	02 ngày	
Bước 5	Số hóa hoàn thành hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	01 ngày	
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	01 ngày (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)	
Tổng cộng thời gian giải quyết				

5. Thủ tục Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển theo tuyển trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. Mã thủ tục: 1.013227 - Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc	Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định mới. 15.000 đồng
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	02 ngày làm việc	
Bước 4	Phê duyệt	UBND cấp xã	01 ngày làm việc	
Bước 5	Số hóa hoàn thành hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày làm việc	

Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
6. Thủ tục Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. Mã thủ tục: 1.013228 - Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc	15.000 đồng	Miễn lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ-HĐND ngày 29/9/2023 cho đến khi có quy định mới.
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	02 ngày làm việc		
Bước 4	Phê duyệt	UBND cấp xã	01 ngày làm việc		
Bước 5	Số hóa hoàn thành hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC	0,5 ngày làm việc (Không tính thời gian chờ trả dân và thu phí)		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		